| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **VINACEGLASS** | Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc. |
| Số: 01 / BC | Tp.HCM, ngày 12 tháng 7 năm 2023 |

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

**( 06 tháng đầu năm 2023 )**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : Công ty Cổ Phần VINACEGLASS
- Địa chỉ trụ sở chính *: 96 Đường 15, KP 05, Phường An Phú, Tp Thủ Đức*
- Điện thoại : 028.71086839 Email: vanphongcgv@gmail.com
- Vốn điều *lệ : 100.000.000.000 đồng.( Một trăm tỷ đồng)*
- *Vốn thực góp : 94.999.560.000 VNĐ*
- Mã chứng khoán *: CGV*
- Mô hình quản trị công ty *:* Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông *:***

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản *:*

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ | 14/6/2023 | - Đại hội Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.<br>- Thông qua Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023.<br>- Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023.<br>- Thông qua việc điều chỉnh vốn điều lệ Công ty .<br>- Thông qua việc HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết.. |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023) :**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông/Bà<br>Phan Ngọc Anh | Chủ tịch HĐQT | 11/01/ 2023 | |
| 2 | Ông/Bà<br>Trần Lê Dũng | Phó Chủ tịch HĐQT | 11/01/ 2023 | |
| 3 | Ông/Bà<br>Mai Xuân Hiệt | Thành viên | 15/06/ 2022 | |
| 4 | Ông/Bà<br>Huỳnh Thị Kim Hoa | Thành viên | 15/06/ 2022 | |
| 5 | Ông/Bà<br>Phạm Phúc Thướng | Thành viên | 15/06/ 2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự/ | Tỷ lệ tham dự họp/ | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông/Bà<br>Phan Ngọc Anh | 02 | 100% | |
| 2 | Ông/Bà<br>Trần Lê Dũng | 02 | 100% | |
| 3 | Ông/Bà<br>Phạm Phúc Thướng | 01 | 50% | Đi công tác |
| 4 | Ông/Bà<br>Huỳnh Thị Kim Hoa | 02 | 100% | |
| 5 | Ông/Bà<br>Mai Xuân Hiệt | 02 | 100% | |
| 6 | Ông/Bà<br>Trần Huỳnh Quang | 02 | 100% | |
| 7 | Ông/Bà<br>Phan Thanh Liêm | 02 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành của Tổng Giám Đốc cũng như Ban điều hành công ty trong việc điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị ( không có các tiểu ban thuộc HĐQT)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo *năm 2023)*

| Stt No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| 01 | 01/2023/NQ-HĐQT | 10/01/2023 | Đồng ý thông qua đơn xin thôi giữ chức vụ CT HĐQT của Ông Trần Lê Dũng và nhất trí bầu Ông Trần Lê Dũng làm Phó CT. Ông Phan Ngọc Anh làm CT-HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 11/01/2023) | 100% |
| 02 | 02/2023/NQ-HĐQT | 12/04/2023 | Đồng ý thông qua tổ chức ĐHĐCĐ ngày 14/6/2023 | 100% |

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán** (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|
| 01 | Ông/Bà<br>Trần Mạnh | Trưởng Ban Kiểm Soát | 15/6/2022 | Cử nhân |
| 02 | Ông/Bà<br>Nguyễn Thị Bích Hạnh | Thành Viên | 15/6/2022 | Cử nhân |
| 03 | Ông/Bà<br>Ngô Ngọc Lan | Thành Viên | 15/6/2022 | Cử nhân |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 01 | Ông/Bà<br>Nguyễn Thị Bích Hạnh | 01 | 01 | 100% | |
| 02 | Ông/Bà<br>Trần Mạnh | 01 | 01 | 100% | |
| 3 | Ông/Bà<br>Ngô Ngọc Lan | 01 | 01 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: đã bám sát chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu:

- Kiểm soát báo cáo tài chính: kiểm tra các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu, báo cáo kiểm toán vốn khả dụng năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán về số liệu tài chính cũng như thời gian hoàn thành việc lập báo cáo;

- Kiểm soát hoạt động: đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh; kiểm tra, đánh giá các quy trình làm việc của các bộ phận và việc tuân thủ quy trình.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ không có

**IV. Ban điều hành/**

| STT | Thành viên Ban điều hành/ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|---|---|---|---|---|
| 01 | Ông/ Bà<br>Trần Huỳnh Quang | 23/07/1988 | Thạc sỹ (Tổng Giám Đốc) | Ngày bổ nhiệm<br>01/10/2020 |
| 02 | Ông/ Bà<br>Nguyễn Thị Thanh Phượng | 13/05/1977 | Cử nhân (GĐĐH) | 05/01/2013 |
| 03 | Ông/ Bà<br>Phan Thanh Liêm | 12/09/1986 | Cử nhân (GĐĐH ) | 01/01/2016 |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Đào Nguyễn Minh Chi | 07/03/1969 | Cử nhân | Ngày bổ nhiệm<br>15/10/2011 |

**VI. Đào tạo về quản trị công *ty*/**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty*)***

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

*Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Không có

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ : không có*

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Company control* | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2023)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty*

| stt. | Họ tên<br>Tên người nội bộ/Tên người có liên quan của người nội bộ | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Lê Dũng | | Phó. Chủ Tịch HĐQT | | | 1.432.879 | 15.08% | |
| 2 | Huỳnh Thị Kim Hoa | | TV-HĐQT | | | 436.430 | 4.59% | Vợ Ông Trần Lê Dũng (P.CT HĐQT) |
| 3 | Huỳnh Văn Sáng | | | | | 2.688 | 0.03% | Anh Bà Huỳnh Thị Kim Hoa |
| 4 | Phan Ngọc Anh | | Chủ Tịch-HĐQT | | | 478.036 | 5.03% | |
| 5 | Mai Xuân Hiệt | | TV-HĐQT | | | 222.974 | 2.35% | |
| 6 | Phạm Phúc Thướng | | TV-HĐQT | | | 0 | | |
| 7 | Trần Huỳnh Quang | | Tổng Giám Đốc- TV HĐQT | | | 107.526 | 1.13% | |
| 8 | Phan Thanh Liêm | | Giám Đốc ĐH | | | 131.250 | 1.38% | |
| 9 | Nguyễn Thị Thanh Phượng | | Giám Đốc ĐH | | | 3.069 | 0.03% | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Đào Nguyễn Minh Chi | | Kế Toán Trưởng | | | 87 | | |
| 11 | Ngô Ngọc Lan | | TV Ban kiểm soát | | | 1.050 | 0.011% | |
| 12 | Nguyễn Thị Bích Hạnh | | TV Ban kiểm soát | | | 10.761 | 0.11% | |
| 13 | Trần Mạnh | | Trưởng Ban Kiểm Soát | | | 3.990 | 0.042% | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/

| Stt. | Người thực hiện giao dịch | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Số cổ phiếu* | *Tỷ lệ* | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Lưu Quang Hưng | | Cổ đông lớn | ***470.000*** | ***4,95%*** | ***856.600*** | ***8,98%*** | Giao dịch thỏa thuận và khớp lệnh |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không có**

***Nơi nhận:***

- Như trên
- Lưu: VT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
***CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS***
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGLASS

Phan Ngọc Anh